

NÉT SÁNG TẠO, ĐỘC ĐÁO TRONG ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ Ở QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

giai đoạn 1954 - 1960

TS TỪ ÁNH NGUYỆT

Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng

Mở đầu

Trong dòng chảy chung của phong trào đấu tranh chính trị miền Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), Quảng Nam - Đà Nẵng là nơi phong trào diễn ra sôi nổi, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Với vị trí địa - chính trị của mình, đặc biệt Đà Nẵng là trung tâm đầu não của Bộ Tư lệnh Vùng I Chiến thuật, nên chính quyền Sài Gòn đã tập trung nơi đây một lực lượng quân sự mạnh, được trang bị vũ khí hiện đại. Trong điều kiện và hoàn cảnh mà tương quan lực lượng bất lợi như vậy, nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng dưới sự lãnh đạo của Đảng đã biết cách phát huy tối đa sự thông minh và tinh thần sáng tạo của mình để tìm ra các hình thức và biện pháp đấu tranh phù hợp với thực tiễn địa phương, từ đó huy động được sức mạnh tổng lực của mọi tầng lớp nhân dân chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Nội dung

Hiệp định Genève (21 - 7 - 1954) đánh dấu thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân Việt Nam, là cơ sở pháp lý để nhân dân đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Cùng với cả miền Nam, Nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng treo cờ, dán biểu ngữ, rải truyền đơn và tổ chức mít tinh chào mừng Hiệp định. Nổi bật nhất là cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân tại đồn Võ

Tánh. Sự kiện này được tài liệu của chính quyền Sài Gòn ghi lại: “Ở Đà Nẵng, nhân dân kéo vào thị xã, quận lỵ, đốt nhập và đốt phá hậu trại vệ binh Đà Nẵng. Sự chống trả của vệ binh làm cho một số người biểu tình chết và bị thương”¹. Căm phẫn trước hành động của quân đội Sài Gòn, nhân dân tràn vào đồn. Lính trong đồn hoảng sợ bỏ trốn. Quân chúng xông vào đốt phá kho tàng, xe quân sự, giải thoát số thanh niên bị bắt lính. Một chiếc áo tằm xăng bốc lên, 143 xe các loại bị thiêu hủy, đồn Võ Tánh rực cháy ban ngày giữa thành phố. Chính quyền Sài Gòn đưa lính từ sân bay về ứng cứu, nhưng bị quần chúng ngăn lại và đốt xe ngay giữa đường.

Cuộc đấu tranh quyết liệt kéo dài 4 ngày (từ ngày 01 đến 4 - 8 - 1954) tại đồn Võ Tánh mở đầu cho phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève ở Quảng Nam - Đà Nẵng. Như một phản ứng dây chuyền, sau cuộc đấu tranh này, nhân dân nhiều địa phương trong tỉnh tiến hành đấu tranh chống địch khủng bố và đòi thi hành các điều khoản Hiệp định. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh ở Chợ Đước (Thăng Bình) ngày 4 - 9 - 1954, Chiên Đàn (Tam Kỳ) ngày 25 - 9 - 1954, Cây Cốc (Tiên Phước) ngày 28 - 9 - 1954...

Trong phong trào đòi thi hành Hiệp định Genève, đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử là nội dung rất quan trọng. Theo Hiệp định, đến ngày 20 - 7 - 1955, hai miền Nam Bắc sẽ có những cuộc gặp gỡ

hiệp thương để tổ chức tổng tuyển cử. Nhưng với âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ngang nhiên từ chối hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã phát động đấu tranh đòi Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm tôn trọng Hiệp định, sớm hiệp thương tổng tuyển cử. Để nhân dân hiểu rõ về hiệp thương tổng tuyển cử được quy định trong Hiệp định Genève, cán bộ cách mạng đã “từ Trung Mang về hoạt động tại các làng thuộc khu Phú Hòa (Hòa Vang) để tổ chức lại cơ sở, mở lớp học về vấn đề tổng tuyển cử năm 1956. Các buổi học tập được tổ chức dưới nhiều hình thức: ban ngày giả vờ đi làm ăn, ban đêm tập trung có bố trí canh gác. Nếu động, sẽ hô hoán ăn trộm”².

Trong cuộc đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử, hình thức rải truyền đơn diễn ra ở nhiều địa phương khắp Quảng Nam - Đà Nẵng. Tài liệu của chính quyền Sài Gòn cho biết: “Đêm 23 - 10 - 1955, truyền đơn được rải tại xã Bình Lộc (Thăng Bình), đêm 20 - 10 - 1955, truyền đơn viết tay được rải tại xã Kim Cự, đêm 16-11-1955, truyền đơn được rải xung quanh nhà 7 cán bộ xã, thôn thuộc Hội đồng hương chính Kỳ Quang (Tam Kỳ). Tại Hội An, trong đêm 12 rạng 13 - 12 - 1955, nhân viên cảnh sát đã nhặt được 1 số truyền đơn của Việt Cộng in bằng thạch bản. Nội dung của truyền đơn là đòi chính quyền Sài Gòn tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử, kêu gọi các tầng lớp nhân dân đấu tranh đòi hòa bình, thống nhất”³. Trong hình thức rải truyền đơn, nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng đã có những cách làm hết sức độc đáo và sáng tạo. Ngoài hình thức rải truyền đơn thông thường, nhân dân còn cột từng chùm bằng bao nylon thả trôi sông, hay gói truyền đơn vào những bó chè tươi... Chẳng hạn, tại Tam Kỳ, trong đêm ngày 1 đến rạng sáng ngày 2 tháng 12 năm 1959, Việt Cộng có thả một số truyền đơn trên sông Bông Miêu thuộc xã Kỳ Sơn, quận Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Truyền đơn được gấp nhỏ bằng bao nylon cột lại thành từng chùm ba, bốn cái lại một và thả trôi sông⁴; hay ngày 1 - 12 - 1959, bà Hồ Thị Thìn, 76 tuổi đi chợ An Thời (xã Hòa Thái, Hòa Vang, Quảng Nam) mua một bó chè tươi đem về mở ra nấu nước thì thấy tờ truyền đơn gói trong một miếng mo cau ở giữa bó chè⁵.

Cùng với những hình thức bãi công, bãi thị, rải truyền đơn, treo biểu ngữ, hô khẩu hiệu đòi hiệp thương tổng tuyển cử, nhân dân hầu hết các địa phương ở Quảng Nam - Đà Nẵng còn tiến hành lấy chữ kí tán đồng hiệp thương tổng tuyển cử gửi lên Ủy hội Quốc tế kiểm soát đình chiến. “Từ Đà Nẵng, Hòa Vang đến Hội An, Duy Xuyên, Quế Sơn,... đông đảo nhân dân phấn khởi tham gia kí kiến nghị đòi hiệp thương, lập lại quan hệ bình thường Bắc Nam, cải thiện đời sống, giải quyết nạn thất nghiệp, đòi chấm dứt khủng bố... Ở Hòa Vang, 2 vạn người ký tên, ở Điện Bàn có 45.212 người, ở Duy Xuyên, Hội An, Quế Sơn, Đại Lộc có nơi số kiến nghị lên đến hàng ngàn cái. Có người phấn khởi đã nói: ký cả 4 tay cũng ký chớ một tay”⁶.

Nhằm tiến đến thiết lập một quốc gia riêng rẽ, được sự hỗ trợ của Nhà Trắng, ngày 23 - 10 - 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm tổ chức cuộc “*trung cầu dân ý*” nhằm phế truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống chính quyền Sài Gòn. Chúng bày trò bầu cử với hình thức vận động “*ông xanh bỏ giỏ, ông đỏ bỏ thùng*”⁷.

Trên cơ sở nắm được âm mưu của chính quyền Sài Gòn trong việc tổ chức “*trung cầu dân ý*” là “nhằm chính thức hóa và phát xít hóa chính quyền miền Nam thêm một bước, chuẩn bị lực lượng tiến hành lập quốc hội ở miền Nam, đồng thời lừa gạt dư luận nhằm đi sâu vào việc phá hoại hiệp thương, phá hoại thống nhất, phá hoại hòa bình”⁸, ngày 9 - 10 - 1955, Ban Bí thư gửi điện cho Xứ ủy Nam Bộ và Liên Khu ủy V nhấn mạnh: “Chống lại cuộc trung cầu dân ý của Diệm là một công tác quan trọng trước mắt hiện nay để gây một phong trào quần chúng rộng rãi, chống âm mưu của Mỹ - Diệm”⁹. Ban Bí thư chỉ ra những biện pháp đấu tranh cụ thể như tuyên truyền xé băng cờ, khẩu hiệu của chính quyền Sài Gòn chống “*trung cầu dân ý*”, phá những cuộc biểu tình, học tập của chính quyền Sài Gòn trước ngày bỏ phiếu bằng cách không tham dự, nếu đến tham dự thì chất vấn đề chúng đuôi lí rồi bỏ về. Trong ngày bỏ phiếu thì tẩy chay không đến, nếu bị ép đến thì bỏ cả hai phiếu, hoặc xé phiếu rồi bỏ vào hoặc bỏ luôn truyền đơn của ta vào thùng phiếu.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, các cơ sở Đảng ở Quảng Nam - Đà Nẵng đã kịp thời tuyên truyền bí mật trong nhân dân về âm mưu của chính

quyền Ngô Đình Diệm, đề ra những hình thức đấu tranh cụ thể, thích hợp để chống cuộc “*trung cầu dân ý*”. Phong trào diễn ra ở hầu hết các địa phương, với hình thức đấu tranh phổ biến là nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng không đi bỏ phiếu hoặc bỏ không theo ý chúng. Chính quyền Ngô Đình Diệm hô hào “*xanh bỏ giỏ, đỏ bỏ thùng*” thì nhân dân lại ri rai nhau “*xanh, đỏ đều bỏ thùng*”¹⁰ hoặc “*xanh bỏ giỏ, đỏ bỏ quần*”¹¹. Có nơi như xã Điện Dương (Điện Bàn), xã Hòa Hải (Hòa Vang), quần chúng còn xông vào đập vỡ thùng phiếu, đuổi đánh lực lượng tổ chức bầu cử có mặt nơi bỏ phiếu; hoặc ở làng Bích Trâm, xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, nhân dân bê thùng phiếu ném xuống sông Bàu Sấu. Tiêu biểu trong phong trào đấu tranh chống “*trung cầu dân ý*” của nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng là cuộc đấu tranh của các thôn Hà Gia, Hà My, Hà Lộc (Điện Bàn) và An Nông, Trà Bộ, Tân Lưu, Cẩm Nê, Yên Nê, Dương Sơn (Hòa Vang).

Tiếp nối phong trào đấu tranh chống “*trung cầu dân ý*”, nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng tiến hành cuộc đấu tranh chống cuộc bầu cử Quốc hội (4 - 3 - 1956) do chính quyền Ngô Đình Diệm tổ chức. Tổ chức cuộc bầu cử quốc hội riêng rẽ là hành động tiêu biểu nhất thể hiện rõ âm mưu chia cắt lâu dài đất nước của chính quyền Ngô Đình Diệm. Để củng cố thể lực, Ngô Đình Diệm đưa vào danh sách bầu cử những người thuộc phe cánh của mình, dùng những thủ đoạn gian lận để giúp người đó trúng cử.

Điều đáng chú ý là để tránh tổn thất lực lượng nặng nề không đáng có từ cuộc đấu tranh chống “*trung cầu dân ý*”, nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng không sử dụng các hình thức đấu tranh như biểu tình quy mô lớn, đập phá thùng phiếu, chủ yếu bằng cách trốn tránh không đi, hoặc đi đến thì chất vấn kéo dài thời gian, để ít người bỏ phiếu. Mặc dù không ngăn chặn được cuộc bầu cử Quốc hội của chính quyền Ngô Đình Diệm nhưng phong trào đấu tranh chống bầu cử quốc hội cùng với phong trào đấu tranh chống cuộc “*trung cầu dân ý*” ở Quảng Nam - Đà Nẵng đã cho thấy bộ mặt lừa bịp, dân chủ giả hiệu, phủ nhận hòa bình, thống nhất đất nước như Hiệp định Genève đã qui định của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

Để tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn dựa vào chủ nghĩa “*chống Cộng*”, coi đó là “*vũ khí lợi hại nhất trong việc đẩy*

lùi phong trào cách mạng”¹². Quảng Nam - Đà Nẵng là một trong những địa bàn trọng điểm thực hiện “*tổ Cộng*” của chính quyền Ngô Đình Diệm với biện pháp là “*lấy khủng bố làm chính, kết hợp với uy hiếp, tập hợp lực lượng phản động địa phương, dùng số này đánh phá thường xuyên. Khủng bố kết hợp mua chuộc cán bộ, đảng viên, cơ sở ta đầu hàng, phản bội*”¹³. Các lớp học “*tổ Cộng*” được mở ở hầu hết các địa phương nhằm bắt đảng viên, những người kháng chiến cũ, những cơ sở cách mạng phải học tập. Tại Đà Nẵng, chỉ trong vòng hơn nửa tháng (16 - 8 - 1955 đến 5 - 9 - 1955), chính quyền Sài Gòn tổ chức 700 lớp “*tổ Cộng*”, với hơn 2.000 người đến học tập.

Trước âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, quần chúng nhân dân đã đấu tranh chống học tập “*tổ Cộng*” bằng nhiều hình thức sáng tạo như lấy cờ phải đi làm ăn xa để không tham gia các lớp “*tổ Cộng*”. Khi quân đội Sài Gòn dùng các thủ đoạn bắt buộc nhân dân phải đến địa điểm học tập, nhiều người mang theo con nhỏ, gây ồn ào, mất trật tự trong lớp, không tham gia thảo luận những vấn đề chúng đưa ra; một số người bị bắt tham dự cuộc mít tinh giả vờ ngất xỉu, những người khác kêu la đòi phải được đưa người bị ngất đi cấp cứu và đứng lên tố cáo tội ác của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong các lớp “*tổ Cộng*”, buộc chúng phải lúng túng giải tán cuộc mít tinh; hay hình thức tổ ngược những người trong Ban “*tổ Cộng*”. Đặc biệt, cán bộ bị giam trong nhà tù Hội An đấu tranh chống chính sách “*tổ Cộng*” một cách quyết liệt, như Trần Cảnh Trinh - cán bộ Hoa kiều vận động lập chi bộ, lãnh đạo anh em trong tù chống thủ đoạn “*tự tu sám hối*”, “*tổng tà cộng sản*” của chính quyền Ngô Đình Diệm. Anh đồng dạc tố cáo tội ác của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm đối với anh em trong nhà lao và khẳng định trước kẻ thù: “*Đối xử thế nào là tùy các ông, tôi làm cách mạng là vì dân, vì nước, tôi không khai ai hết*”¹⁴.

Phong trào đấu tranh chống “*tổ Cộng*” diễn ra trong hoàn cảnh hết sức khó khăn do chính quyền Sài Gòn tập trung mọi lực lượng bắt bớ, khủng bố, trấn áp dữ dội không từ một thủ đoạn tàn ác nào, lực lượng cách mạng do đó phải chịu nhiều tổn thất. Mặc dù vậy, nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng đã sáng tạo ra các hình thức đấu tranh, đặc biệt là hình thức tổ ngược hay

đấu tranh ngay chính trong nhà tù, phong trào đã làm thất bại một bước âm mưu “tố Cộng” của địch.

Tinh sáng tạo, độc đáo còn được thể hiện rõ trong phong trào đấu tranh của đồng bào các dân tộc thiểu số Quảng Nam - Đà Nẵng. Năm 1957, thực hiện chiến dịch “*Thượng Du vận*”, chính quyền Sài Gòn thay đổi một số tập tục cũ, bắt đồng bào làm thẻ kiểm tra, kê khai gia đình kháng chiến, tuyên truyền chia rẽ giữa người Kinh và người Thượng, nói xấu Cộng sản, cấm dân ngủ và để lúa ngoài rừng.

Trong khi Đảng chưa có chủ trương về đấu tranh vũ trang, Ban Cán sự miền Tây của Quảng Nam - Đà Nẵng căn cứ vào tình hình chung và thực tiễn đấu tranh ở miền núi, để giữ thế “*an toàn*” đã cho tổ chức các đơn vị tự vệ ở các thôn bản, lực lượng này được trang bị vũ khí thô sơ như cung nỏ, giáo, mác, tên nỏ. Làm nhiệm vụ đi tuần tra, cắm chông, cài bẫy ở các nơi địch thường qua lại, ngăn chặn và hạn chế hoạt động của chúng vào thôn bản, bảo vệ nơi ăn ở của cán bộ,...

Để hạn chế sự xâm nhập của quân đội Sài Gòn lên miền núi, bảo vệ phong trào cách mạng, các dân tộc đã dựa vào các phong tục tập quán, phao tin “giặc mùa”, “ngài nghệ”, thú rừng, nước độc để đấu tranh. Bọn lính tổ chức lùng sục để truy tìm cán bộ cách mạng, đồng bào đã dùng lý lẽ đấu tranh: “Quốc gia phá kiêng cừ của đồng bào, đồng bào sẽ bỏ làng vào rừng chống lại”, hoặc “Quốc gia tốt thì không được làm bậy, nếu không thì phải thế mạng”¹⁵. Nhân dân làng Bharvang (Bến Hiên) phao tin “giặc mùa”, nửa đêm nổi dậy reo hò vác gươm ra chặn các ngã đường, quân đội Sài Gòn lo sợ không dám vào làng phải rút lui.

Cùng với phong trào trên, nhân dân các dân tộc miền núi còn ra sức bảo vệ pháp lý Hiệp định Genève, chống các luận điệu xuyên tạc của Mỹ và chính quyền Sài Gòn để bảo vệ Đảng, uy tín của Bác Hồ. Khi chính quyền Sài Gòn bắt treo ảnh Ngô Đình Diệm giữa nhà, đồng bào đem treo trên giàn bếp và trả lời với địch: Phong tục của đồng bào cái gì quý đều treo ở giàn bếp. Nhân dân còn lợi dụng các buổi lễ “ăn yên” do chính quyền Sài Gòn tổ chức để hát đối đáp động viên mọi người phải chăm lo bảo vệ cán bộ, hạn chế, ngăn chặn hoạt động của quân đội Sài Gòn lên miền núi.

Đầu năm 1958, chính quyền Sài Gòn mở nhiều cuộc hành quân bắt dân làng Paduong, Bến Yên đời

xuống Thạnh Mỹ (Bến Giằng), cưỡng bức nhân dân các xã Pui, Núi (Trà My) về khu tập trung. Trước âm mưu của chúng, Ban Cán sự miền Tây chủ trương vận dụng phương châm “*lấy dọa dẫm chống dọa dẫm*”, tổ chức cho quần chúng bám sát các cuộc hành quân của quân đội Sài Gòn, tiếp xúc bình thường với chúng, dùng phong tục tập và ưu thế của núi rừng để hù dọa như: “*Không được đến làng*”, “*Không được đến nương rẫy*”, “*Không được bắt dân đi nơi khác*”, nếu không nghe “*sẽ bị bỏ ngoài*” về xuôi ốm đau chết. Nhờ những biện pháp này, quân đội Sài Gòn không dám lùng sục, không dám thu giáo mác,...

Tháng 5 - 1958, nhân dân vùng cao huyện Bến Hiên tổ chức “*giặc mùa*”, lập các tổ công tác bí mật, lợi dụng những đêm tối trời bao vây đồn Hiên, bắn tên nhang bùi nhùi lửa đốt cháy đồn địch. Đồng bào phao tin, người vùng cao xuống làm “*giặc mùa*” và vin vào cớ đó không cho chúng vào làng. Đồng bào thôn Cà Nẵng dựa vào cớ “*mắc cửi*” từ chối đi phu làm đường 14 và vận chuyển đồ đạc phục vụ cho các cuộc hành quân của chính quyền Sài Gòn. Nhân dân làng Luôn cắm chông, thò quanh làng, buộc chúng phải đóng quân ngoài rừng, chúng muốn đi đâu phải báo cho dân biết. Nhiều nơi nhân dân còn đánh lạc hướng chỉ nơi đặt chông thò để hù dọa chúng. Ở Pathó, một trung đội địch lên đóng đồn kiểm soát dân, nhưng bị nhân dân cô lập, bất hợp tác, một tháng sau chúng phải rút quân về đồng bằng.

Có thể thấy từ cuối năm 1956 đến cuối năm 1960, Mỹ và chính quyền Sài Gòn dùng nhiều thủ đoạn khủng bố đàn áp, lừa bịp để lập tề, kim kẹp đồng bào miền núi, nhưng bằng đấu đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang quần chúng với nhiều hình thức phong phú, sáng tạo đồng bào đã làm thất bại âm mưu của chính quyền Sài Gòn. Mặc dù, có nơi chúng lập được chính quyền đóng được đồn bót, nhưng chúng vẫn không nắm được dân, căn cứ miền núi của Quảng Nam - Đà Nẵng và Liên Khu vẫn được củng cố và ngày càng phát triển. Góp phần giữ vững lực lượng cách mạng, bảo vệ vững chắc căn cứ địa cách mạng và hành lang chiến lược Bắc - Nam. Tạo sức mạnh tinh thần và vật chất để quân và dân Quảng Nam - Đà Nẵng bước vào giai đoạn đấu tranh quyết liệt hơn.

Xem tiếp trang 78

thể xảy ra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp trong việc phối hợp, chỉ đạo quản lý toàn diện về kinh tế du lịch. Chú trọng đào tạo cán bộ quản lý về kinh tế du lịch và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đặt ra; tăng cường nâng cao chất lượng du lịch, xây dựng thương hiệu, sản phẩm đặc trưng nhằm tăng tính cạnh tranh. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch nhằm phát triển thị trường du lịch; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch; tăng cường liên kết, hợp tác chuỗi, vùng nhằm phát triển kinh tế du lịch; xây dựng môi trường, không gian văn hoá du lịch văn minh, hiện đại và bền vững.

1. Bộ Chính trị: *Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16-1-2017, của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở*

thành ngành kinh tế mũi nhọn, <http://thuvienphapluat.vn>.

2, 3. Tỉnh ủy Quảng Bình: *Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2016 - 2020, số 33-CT/TU, ngày 23 - 12 - 2014.*

3,4. Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tr. 68, tr 74 - 75.*

5, 6. Tỉnh ủy Quảng Bình: *Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch, giai đoạn 2016 - 2020, số 06- Ctr/TU, ngày 13 - 7 - 2016.*

7, 8, 9, 10. Tỉnh ủy Quảng Bình: *Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình hành động số 06- Ctr/TU ngày 13 - 7 - 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch, giai đoạn 2016 - 2020. Số 384-BC/TU.*

NÉT SÁNG TẠO, ĐỘC ĐÁO TRONG ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ...

Kết luận

Sự sáng tạo, độc đáo trong đấu tranh chính trị ở Quảng Nam - Đà Nẵng (1954 -1960) đã tạo ra sức mạnh tổng hợp, vừa hạn chế được sự hung hăng, tàn bạo của kẻ thù; vừa tạo điều kiện để nuôi dưỡng phong trào. Mặt khác, chính sự đan xen giữa các hình thức đấu tranh đã phản ánh sự linh hoạt, sáng tạo của quần chúng nhân dân trong việc vận dụng đấu tranh chính trị vào thực tiễn địa phương, tạo điều kiện cho mọi tầng lớp xã hội tùy theo khả năng, hoàn cảnh của mình mà tham gia phong trào, góp sức vào cuộc đấu tranh chung; cùng với nhân dân miền Nam đánh bại âm mưu của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

1. Tòa Đại biểu Chính phủ tại Trung Việt: *Tờ trình nguyệt để tháng 7 và tháng 8 năm 1954*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, kí hiệu hồ sơ: PTT/31713, 1954, tr. 5,6.

2, 3. Tòa Đại biểu Chính phủ tại Trung Việt: *Trích yếu về hoạt động của Việt Cộng tại Quảng Nam* (13 - 1 - 1956), Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, kí hiệu hồ sơ: TNTP 2399, 1956.

4. Việt Nam Cộng hòa: *Báo cáo của Trung úy Phạm Văn Tĩnh, Đại đội trưởng Đại đội 5 Hiến binh Quốc gia về việc Việt Cộng rải truyền đơn ở Tam Kỳ*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, kí hiệu hồ sơ: TNTP 2399, 1959.

Tiếp theo trang 57

5. Nha cảnh sát và công an Trung nguyên Trung phần: *Trích yếu về việc lượm được truyền đơn Việt Cộng gói trong bó chè tươi*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, kí hiệu hồ sơ: TNTP 2399, 1959.

6. *Báo Quyết Tiến*, số 2, ngày 1 - 10 - 1955, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, kí hiệu hồ sơ: TNTP 2399

7. Chính quyền Ngô Đình Diệm cho in hai hình: hình Bảo Đại màu xanh, hình Ngô Đình Diệm màu đỏ và cương bức nhân dân bỏ hình Ngô Đình Diệm vào thùng phiếu, hình Bảo Đại bỏ vào thùng rác.

8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 16, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 634, 635.

10. Phiếu in hình Bảo Đại, Ngô Đình Diệm đều bỏ thùng phiếu.

11. Phiếu xanh in hình Bảo Đại bỏ giỏ rác, phiếu đỏ in hình Ngô Đình Diệm thì bỏ vào quần.

12. Khu ủy 5 (28 - 12 - 1955), *Báo cáo sơ kết kinh nghiệm đấu tranh chống tổ cộng ở Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam*, Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng, kí hiệu tài liệu Y-III-46, tr. 4.

13. Ban Chỉ đạo chiến dịch tổ Cộng đô thị Đà Nẵng: *Báo cáo tổng kết của Ban chỉ đạo chiến dịch tổ Cộng đô thị Đà Nẵng*, Hồ sơ lưu tại phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng, 1955, tr. 1.

14,15. Tỉnh ủy Quảng Nam - Thành ủy Đà Nẵng: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng (1930 - 1975)*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 365, 422, 396.